

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh ra đời

Trường Tiểu học Mường Anh thành lập ngày 05 tháng 06 năm 2007 theo Quyết định số 525 /QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà (nay là trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh thành lập theo quyết định số 741/QĐ – UBND; ngày 14 tháng 07 năm 2014. Trường nằm trên địa bàn xã Pa Ham là một xã đặc biệt khó khăn của huyện. Khu vực trường quản lý gồm 07 bản. Trường có tỉ lệ HS dân tộc (chiếm 96,3%). Gồm một điểm trường chính và 3 điểm trường lẻ. Mục tiêu của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ tài để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Chức năng nhiệm vụ của nhà trường

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa

phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trải qua nhiều năm phấn đấu và trưởng thành nhà trường đã không ngừng phát triển, từng bước ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả, khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của toàn huyện Mường Chà là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục trên địa bàn.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của Phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh trường PTDTBT tiểu học Mường Anh. Được công nhận PCGDTH mức độ III năm 2016 và đạt Phổ cập XMC đạt mức độ II năm 2018. Năm học 2014- 2015 trường đã được UBND tỉnh Điện Biên công nhận “Trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ I” theo QĐ số 05/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2015. Trường được Sở GD&ĐT công nhận KĐCL cấp độ 2 theo QĐ số 2254/QĐ-SGD&ĐT ngày 7/7/2020. Trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 679/QĐ-UBND ngày 13/7/2020.

Trung tâm trường được đặt tại Bản Mường Anh 1, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên với diện tích 8326 m².

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường đảm bảo cho việc dạy và học, có đủ sân chơi bãi tập với diện tích trên 1400 m². Cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Kế hoạch chiến lược nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường để phấn đấu vươn lên. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 của Trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh là nhiệm vụ có ý nghĩa quan

trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài nhằm phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

4. Thành tích đạt được

- Thành tích nhà trường trong 5 năm gần đây

Năm học	Tập thể	Cá nhân		
		Lao động Tiên Tiến	Chiến sĩ thi đua	
			Cơ sở	Thành phố
2015-2016	- Tập thể lao động tiên tiến	19	3	0
2016- 2017	- Tập thể LĐTT được UBND huyện khen	21	3	0
2017-2018	- Tập thể lao động xuất sắc	25	4	0
2018- 2019	- Tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Bằng khen. - Trường đạt danh hiệu tập thể LĐXS được UBND tỉnh khen tặng	32	4	0
2019-2020	- Tập thể lao động xuất sắc	29	4	0

- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh trong 5 năm, được Đảng ủy tặng giấy khen chi bộ HTXSNV năm 2017, 2018, 2019, 2020

- Liên đội vững mạnh được Hội đồng đội tặng giấy khen.

5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao và toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào học tập. Duy trì các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và KĐCL cấp độ 2.

6. Tình hình kinh tế-xã hội của địa phương

Xã Pa Ham là một xã vùng cao đặc biệt khó khăn của Huyện Mường Chà với diện tích tự nhiên: 3187 ha. Dân số: 3159 người. Tỷ lệ sinh 19,1 %. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên: 15 %. Phân bố không đều ở 07 bản. Tập trung chủ yếu ở bản Mường Anh, Pa Ham, Huổi Bon. Thành phần dân tộc: Kinh = 7.1%, Thái = 52.9 %, Mông = 40%. Địa bàn dân cư rộng sống rải rác ở 7 điểm bản. Phần lớn nhân dân trong xã sinh sống bằng nghề nông nghiệp, lâm nghiệp và một số gia đình mở kinh doanh dịch vụ. Dân cư

phân bố rải rác, sự phát triển về kinh tế - văn hóa – xã hội còn hạn chế. Điều kiện kinh tế khó khăn, mặt bằng nhận thức không đồng đều ở một số gia đình.

Nhà trường đã luôn tạo mối quan hệ tốt với địa phương, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Phối hợp chặt chẽ cùng đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên,... để tổ chức tốt các hoạt động nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện, đồng thời nâng cao nhận thức và hiểu biết cho đội ngũ giáo viên.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Những ưu điểm

- Tổ chức và quản lý nhà trường

Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường 31 đ/c. Trong đó: Cán bộ quản lý 3 đ/c, giáo viên: 22 đ/c, nhân viên: 6 đ/c

Trình độ chuyên môn của CB, GV: 100% đạt trình độ chuẩn, trong đó: 88% đạt trình độ trên chuẩn.

Đảng viên 14 đ/c - Nữ 7 đ/c

Giáo viên dạy giỏi: Cấp tỉnh: 01 Đ/c; Cấp huyện 4 Đ/c ; cấp trường 9 Đ/c.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

+ Phòng học: 14

+ Phòng Thư viện: 01 (45 m²)

+ Phòng Thiết bị: 01 (20 m²)

+ Phòng Tiếng Anh: 02 (90 m²)

+ Phòng tin học: 01 (45 m² với 13 máy đã được kết nối Internet)

+ Phòng GD nghệ thuật: 01 (40 m²)

+ Phòng Âm nhạc: 01 (45 m²)

+ Phòng hiệu trưởng: 01 phòng (18 m²)

+ Phòng phó hiệu trưởng: 02 phòng (36 m²)

+ Phòng hội đồng: 01 phòng (45 m²)

- + Phòng y tế: 01 phòng (15 m²)
- + Phòng truyền thống và hoạt động đội: 01 phòng (20 m²)
- + Phòng văn thư, kế toán: 01 phòng (15 m²)

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương để xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, công tác xã hội hoá giáo dục, tuyên truyền vận động các ban ngành đoàn thể ở địa phương chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của địa phương, vận động các gia đình, các dòng họ làm công tác khuyến học khuyến tài ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là vận động học sinh tiếp tục học tập vươn lên và học sinh bỏ học tiếp tục đến trường và không bỏ học giữa chừng, kết hợp với trung tâm học tập cộng đồng xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng, tuyên truyền làm mọi người hiểu thêm về tầm quan trọng của giáo dục trong cuộc sống. Kết hợp với Cha mẹ học sinh làm tốt công tác giáo dục học sinh và củng cố đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị, xây dựng nhà trường có môi trường lành mạnh, thân thiện và an toàn.

- Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

*** Chất lượng học sinh 5 năm gần đây:**

Năm học	Số học sinh	Số lớp	Xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục			Xếp loại phẩm chất			Xếp loại năng lực		
			HTT	HT	CHT	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
2015-2016	369	17	108	256	5	126	243	0	125	244	0
2016-2017	390	17	110	273	7	132	258	0	128	262	0
2017-2018	367	17	109	252	6	128	239	0	121	246	0
2018-2019	367	16	122	239	6	114	253	0	110	257	0
2019-2020	366	15	115	246	5	108	258	0	102	264	0

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản thông qua việc lồng ghép tích hợp qua các môn học, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

2. Những hạn chế, yếu kém

- Tổ chức và quản lý nhà trường

- Chưa được chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm do cơ chế ràng buộc.

- Đánh giá chất lượng năng lực GV nhiều khi còn mang tính động viên, phân công công tác đôi lúc chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số GV.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất do khách quan phân công công tác chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Một bộ phận giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh, ý thức tự học, tự rèn chưa cao, bảo thủ.

- Năng lực Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế, gặp khó khăn trong công tác cũng như ứng dụng CNTT trong dạy học của giáo viên.

- *Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*

- Thiếu phòng giáo dục thể chất và nhà đa năng.

- Sân chơi, bãi tập của học sinh chưa đúng quy định.

- *Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục*

Trong các năm học, nhà trường làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị trường trên địa bàn xã để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

- *Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục*

- Địa bàn vùng miền núi, nhân dân chủ yếu là làm nông nghiệp mức thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn.

- Một bộ phận dân cư thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường.

- Một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc rèn luyện còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- Năng lực ngoại ngữ và tin học của đội ngũ còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu quản lý và giáo dục trong thời kỳ hiện nay, ý thức trách nhiệm với trường lớp của một số ít giáo viên đôi lúc chưa đồng bộ, một số ít giáo viên chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo viên Mỹ thuật còn thiếu.

- Chất lượng học sinh năng khiếu, học sinh đạt giải trong các hội thi các cấp chưa bền vững.

- Một số phụ huynh ít quan tâm đối với việc học của học sinh. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách cho học sinh.

4. Các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn 2021-2025

- Đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường do yêu cầu phải phát triển giáo dục để đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì hội nhập và cơ chế thị trường của đất nước và thế giới. Trọng tâm của giai đoạn này là tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường, nhất là tăng cường năng lực đổi mới về tư duy, phương thức và cơ chế quản lý giáo dục, năng lực ngoại ngữ và tin học để quản lý toàn diện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Chủ động tuyển chọn và xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua trong CB, GV, NV và học sinh thiết thực, đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tăng cường giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Huy động các nguồn lực trong xã hội phát triển nhà trường, vì đây là yếu tố khách quan quyết định thành công của nhà trường. Trọng tâm của giai đoạn này là ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp huy động nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực từ nội tại bên trong thì phải có biện pháp tăng cường việc huy động các nguồn lực còn phong phú từ bên ngoài nhà trường để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, duy trì và phát triển chất lượng, đạt kiểm định cấp độ 3, đào tạo những học sinh mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được sự phát triển giáo dục của xã Pa Ham.

Phấn đấu đến năm 2025, Trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh phấn đấu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Là một trong những trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao.

2. Sứ mệnh

Tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp truyền đạt mới đó là: Học sinh của trường sẽ tự giác, tự quản, tự học, tự đánh giá, tự trọng, tự tin.

Xây dựng chiến lược phát triển Trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh nhằm tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương và có chất lượng cao. Giáo dục học sinh tính năng động, sáng tạo, tự chủ, sống biết chia sẻ, có trách nhiệm và hòa nhập tốt trong cộng đồng, có khả năng giải quyết vấn đề, vượt qua rào cản tâm lý để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Học sinh biết ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào trong cuộc sống.

3. Giá trị cốt lõi

" Sự quan tâm; trách nhiệm; tình thương; đổi mới; sáng tạo. Nhà trường luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, giáo dục học sinh để cùng với học sinh trở thành những con người mới với phương châm:

Học sinh: Tự giáo dục, tự đánh giá và hợp tác

Giáo viên: Tự học, tự bồi dưỡng, tự chủ, linh hoạt

Nhà trường và cộng đồng: Tự nguyện, đồng thuận "

Nhà trường đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường tuyên truyền, giáo dục tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác, sáng tạo; tình thương yêu, lòng tự trọng, nhân ái, bao dung độ lượng cho đội ngũ CB, GV, NV và học sinh nhằm tổ chức tốt các hoạt động giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng sống thân thiện, khôn khéo và khát vọng vươn lên, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng và phấn đấu có nhiều học sinh năng khiếu, nâng cao hiệu quả đào tạo.

Nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc họp, phát huy dân chủ cơ sở, để xây dựng các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường ngày một vững mạnh.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

1.1 Phát triển trường chất lượng cao: Nhà trường xác định mục tiêu đạt chuẩn/duy trì đạt chuẩn/nâng mức độ đạt chuẩn Quốc gia.

Đến năm 2025, Trường PTDTBT TH Mường Anh phấn đấu công nhận lại trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và được biết đến là một trong những trường tiểu học có chất lượng tiêu biểu của huyện Mường Chà.

1.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên

* Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Đối với cán bộ quản lý:

Cán bộ quản lý của nhà trường phải đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên.

Đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đạt từ mức khá trở lên.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục, quản lý nhà nước theo quy định.

- Đối với giáo viên:

Có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên.

Từng giáo viên có kế hoạch và thực hiện tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có 100% giáo viên được xếp loại hoàn thành về bồi dưỡng thường xuyên, không có giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

Có ít nhất 80% giáo viên đạt loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% giáo viên đạt loại tốt theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

Có ít nhất 40% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, 40% giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp huyện trở lên; không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ.

1.3. Chất lượng học sinh

Tổ chức tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động được 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, tỷ lệ học đúng độ tuổi đạt từ 99% trở lên.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương lớp học đạt ít nhất 98%;

Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 98% trở lên, các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Duy trì thư viện đạt chuẩn thư viện trường phổ thông.

Tạo môi trường thư viện ngoài trời thân thiện, xanh, sạch, đẹp cuốn hút học sinh khi đến trường.

Có đầy đủ trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa để phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường.

1.5. Cơ sở vật chất trường lớp học

Các hạng mục cần xây dựng:

- Tu sửa sân chơi khu nội trú; hệ thống quạt, bóng điện, phòng ở nội trú.
- Tu sửa nhà vệ sinh học sinh.

2. Mục tiêu ngắn hạn

2.1. Năm học 2020-2021, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Kiến toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo phục vụ cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cao chất lượng học sinh. Phần đầu hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên.

2.2. Năm học 2021-2022, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Đầu tư xây dựng điểm trường trung tâm ở cạnh trụ sở UBND xã Pa Ham.

Rà soát đồ dùng, thiết bị dạy học, bổ sung kịp thời, đầy đủ để phục vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo viên và học sinh.

Từng bước thực hiện mô hình giáo dục toàn diện.

2.3. Năm học 2022-2023, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy năng lực của học sinh, đổi mới đánh giá học sinh.

Xin đầu tư cơ sở vật chất. Phấn đấu nhà ở cho học sinh bán trú không còn nhà tạm.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, sáng tạo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025

2.4. Năm học 2023-2024, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Thúc đẩy và nâng cao chất lượng đọc sách, làm nền tảng cho việc tự học của giáo viên và học sinh.

Phát triển trường học sáng tạo, hiệu quả, nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh.

2.5. Năm học 2024-2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Xây dựng xong điểm trường trung tâm mới ở cạnh trụ sở UBND xã Pa Ham

Tích cực đổi mới lề lối, tác phong làm việc. Phân quyền rõ ràng cho từng cấp quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng để phát huy tinh thần trách nhiệm cũng như sự sáng tạo của mỗi cá nhân.

Tổng kết kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai nhiệm vụ, khắc phục một số hoạt động chưa hiệu quả trong nhà trường.

Tăng cường vai trò của cán bộ quản lý; nâng cao hiệu quả giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác thông tin, truyền thông để thống nhất về nhận thức, chủ động tuyên truyền, phổ biến giáo dục

pháp luật và giám sát, kiểm tra và có chế tài thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Chú trọng:

- Hoàn thiện và thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý và bồi dưỡng nâng chuẩn đội ngũ giáo viên giảng dạy hàng năm.

- Tăng cường các hình thức bồi dưỡng thường xuyên nhằm cập nhật các kiến thức cho giáo viên.

3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Xây dựng cơ sở vật chất, công trình vệ sinh ở các điểm trường, bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Xây dựng mạng lưới thông tin quản lý, thông tin khoa học, công nghệ, thư viện trong thời gian sớm nhất.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, khai thác có hiệu quả mạng internet và các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác học tập của giáo viên và học sinh, điều hành của nhà trường.

- Tích cực xây dựng và tìm kiếm nguồn tài trợ cho các dự án tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tham mưu, phối hợp để thực hiện hiệu quả các hoạt động trong các năm học

5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất; các môn học và hoạt động giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn với thực hành, với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu nâng cao 1 số tiêu chí đạt chuẩn mức độ II.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

Hàng năm lập dự toán, quyết toán kinh phí hoạt động chi thường xuyên ước tính trong 5 năm từ 2021 đến 2025 là: 30 tỷ đồng

2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

Tăng cường vận động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để có nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược nhà trường

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBQL, GV, NV trong Nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến sự phát triển của Nhà trường.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

- Tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của nhà trường.

2.2. Hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025.
- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp thực hiện cụ thể.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XXI giai đoạn 2020-2025

2.3. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong trường

a) Đối với tổ chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

b) Đối với các tổ chức đoàn thể trong trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược. Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch theo lộ trình đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là *“tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”* cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm *“Nỗ lực của mỗi cá nhân là thành công của tập thể”*.

2.5. Học sinh

- Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động *“Kiên trì, vượt khó, vươn lên”*.

- Luôn trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội, thường xuyên rèn luyện sức khỏe, tích cực tham gia các hoạt động, rèn kỹ năng sống và các hoạt động trải nghiệm.

2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch chiến lược.

- Cam kết cho con đi học chuyên cần.

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với Nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Cùng với Nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hỗ trợ hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục.

- Phê duyệt kế hoạch để nhà trường thực hiện.

2. Với UBND huyện.

- Đề nghị đầu tư xây dựng điểm trường trung tâm mới cạnh trụ sở UBND xã Pa Ham và các công trình phụ trợ theo hướng kiên cố.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025. Kính trình lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy xã Pa Ham;
- HĐND, UBND xã Pa Ham;
- Thành viên Hội đồng trường;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Xuân Tiên

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Khắc Chiến

Thống kê số lớp, học sinh giai đoạn 2021-2025*Biểu số 01*

Khối lớp	Năm học									
	2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025	
	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS
Lớp 1	4	80	4	85	5	97	4	99	4	81
Lớp 2	3	85	3	80	3	85	3	97	3	99
Lớp 3	2	66	3	85	3	80	3	85	3	97
Lớp 4	3	79	2	66	3	85	3	80	3	85
Lớp 5	2	71	3	79	2	66	3	85	3	80
Cộng	14	381	15	395	16	413	16	446	16	442

* Học sinh dân tộc thiểu số

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Tổng số HSĐTTS	367	378	400	429	427	
	Nữ DTTS	196	200	194	211	205	
	- Khối lớp 1	44	43	36	49	33	
	- Khối lớp 2	39	44	43	36	49	
	- Khối lớp 3	32	39	44	43	36	
	- Khối lớp 4	42	32	39	44	43	
	- Khối lớp 5	39	42	32	39	44	

Cơ cấu khối công trình của nhà trường giai đoạn 2021-2021*Biểu số 02*

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Phòng hành chính quản trị						
1.1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
1.2	Phó Hiệu trưởng	2	2	2	2	2	
1.3	Văn phòng	0	0	0	0	0	
1.4	Bảo vệ	1	1	1	1	1	
1.5	Nhà để xe giáo viên	1	1	1	1	1	
1.6	Nhà vệ sinh giáo viên	1	1	1	1	1	
2	Phòng học						
2.1	Tổng số	14	15	16	16	16	
	Kiên cố	10	10	10	10	10	
	Bán kiên cố	4	5	6	6	6	

	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2.2	Tỉ lệ phòng học/lớp	1/1	1/1	1/1	1/1	1/1	
3	Phòng học bộ môn						
3.1	Ngoại ngữ	2	2	2	2	2	
3.2	Tin học	1	1	1	1	1	
3.3	Âm nhạc	1	1	1	1	1	
3.4	Mĩ Thuật	0	0	0	0	0	
3.5	GDTC	0	0	0	0	0	
3.6	Khoa học công nghệ	0	0	0	0	0	
3.7	Đa chức năng	0	0	0	0	0	
4	Khối phòng Hỗ trợ học tập						
4.1	Thư viện	1	1	1	1	1	
4.2	Thiết bị giáo dục	1	1	1	1	1	
4.3	Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	0	0	0	0	0	
4.4	Truyền thông	0	0	0	0	0	
4.5	Đội TNTP Hồ Chí Minh	1	1	1	1	1	
5	Khối phòng phụ trợ						
5.1	Phòng họp	1	1	1	1	1	
5.2	Y tế học đường	1	1	1	1	1	
5.3	Kho	1	1	1	1	1	
5.4	Nhà để xe học sinh	0	0	0	0	0	
5.5	Khu vệ sinh học sinh	5	5	5	5	5	
5.6	Phòng nghỉ giáo viên	0	0	0	0	0	
6	Khối phục vụ sinh hoạt						
6.1	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
6.2	Kho bếp	1	1	1	1	1	
6.3	Nhà ăn	1	1	1	1	1	
6.4	Phòng nội trú	10	10	10	10	10	
6.5	Phòng quản lý học sinh	0	0	0	0	0	
6.6	Phòng sinh hoạt chung học sinh nội trú	0	0	0	0	0	
7	Khu sân chơi	4	4	4	4	4	
7.1	Diện tích	1200	1200	1200	1200	1200	
7.2	Đồ chơi ngoài trời	01	01	01	01	01	
8	Khu thể dục thể thao (diện tích)	4	4	4	4	4	
8.1	Diện tích	300	300	300	300	300	
8.2	Dụng cụ, Thiết bị vận động cho HS	03	03	03	03	03	

Số lượng CBQL, GV, nhân viên giai đoạn 2021-2025*Biểu số 03***a) Số liệu giáo viên, nhân viên**

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Tổng số CBQL, GV, NV	31	31	31	31	31	
1.1	Giáo viên Tiếng Anh	2	2	2	2	2	
1.2	Giáo viên Tin học	1	1	1	1	1	
1.3	Giáo viên Âm nhạc	1	1	1	1	1	
1.4	Giáo viên Mỹ thuật	0	1	1	1	1	
1.5	Giáo viên Thể dục	3	3	3	3	3	
2	Tỉ lệ GV/lớp	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi	14	14	17	17	17	
3.1	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	9	9	10	10	10	
3.2	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương	4	4	6	6	6	
3.3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	1	1	1	
4	Tổng số nhân viên	9	9	9	9	9	
4.1	Thư viện – Thiết bị	1	1	1	1	1	
4.2	Kế toán – Văn thư	2	2	2	2	2	
4.3	Y tế - Thủ quỹ	1	1	1	1	1	
4.4	Bảo vệ	2	2	2	2	2	
4.5	Nhân viên nấu ăn	3	3	3	3	3	

b) Đảng viên, trình độ chuyên môn, LLCT, xếp loại chuẩn nghề nghiệp

Năm học	Tổng số	Đảng viên	Trình độ chuyên môn		Lý luận chính trị			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
			Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Tốt	Khá	TB
2020 - 2021	31	14	13		0	1	1	14	15	2
2021 - 2022	31	16	15			2		15	15	1
2022 - 2023	31	18	20			3	2	15	16	0
2023 - 2024	31	20	25	01		4	2	16	15	0
2024 - 2025	31	21	29	02		5	3	17	14	0

Kết quả công tác phổ cập GDTH giai đoạn 2021-2025*Biểu số 04*

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024- 2025	
Tổng số học sinh 6 tuổi	77	85	97	99	81	
Huy động 6 tuổi học lớp 1	77	85	97	99	81	
Tỉ lệ	100	100	100	100	100	
Tổng số học sinh 6 -10 tuổi	379	392	411	446	442	
Huy động 6-10 tuổi học tiểu học	379	392	411	446	442	
Tỉ lệ	100	100	100	100	100	
Tổng số học sinh 11 tuổi	3	3	2	0	0	
Huy động 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học	71	79	66	85	80	
Tỉ lệ	100	100	100	100	100	

Thống kê chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025*Biểu số 05*

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
I. Kết quả học tập	381	395	413	446	442	
Toán	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	
<i>Hoàn thành tốt</i>	198	202	205	216	218	
<i>Hoàn thành</i>	177	186	200	222	231	
<i>Chưa hoàn thành</i>	6	7	8	8	7	
Tiếng Việt	381	395	413	446	442	
<i>Tổng số HS</i>	381	395	413	446	442	
<i>Hoàn thành tốt</i>	196	201	198	214	215	
<i>Hoàn thành</i>	179	186	206	223	219	
<i>Chưa hoàn thành</i>	6	8	9	9	8	
...						
II. Năng lực	381	395	413	446	442	
1.Tự phục vụ tự quản	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	

<i>Tốt</i>	152	165	178	184	182	
<i>Đạt</i>	229	230	235	262	260	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
2. Hợp tác	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	
<i>Tốt</i>	152	165	178	184	182	
<i>Đạt</i>	229	230	235	262	260	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
3. Tự học và giải quyết vấn đề	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	
<i>Tốt</i>	152	165	178	184	182	
<i>Đạt</i>	229	230	235	262	260	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
III. Phẩm chất	381	395	413	446	442	
1.Chăm học, chăm làm	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	
<i>Tốt</i>	152	165	178	184	182	
<i>Đạt</i>	229	230	235	262	260	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
2.Tự tin, trách nhiệm	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	
<i>Tốt</i>	152	165	178	184	182	
<i>Đạt</i>	229	230	235	262	260	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
3.Trung thực,kỷ luật	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	
<i>Tốt</i>	152	165	178	184	182	
<i>Đạt</i>	229	230	235	262	260	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
4.Đoàn kết, yêu thương	381	395	413	446	442	
<i>TS. học sinh</i>	381	395	413	446	442	
<i>Tốt</i>	152	165	178	184	182	
<i>Đạt</i>	229	230	235	262	260	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	